

## THẦN TÀI NGUỒN GỐC VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay, đời sống vật chất của người dân nhìn chung được nâng lên đáng kể, nhưng nhiều người bị nghèo đi hoặc trắng tay. Một bộ phận không nhỏ trong xã hội giàu lên nhanh chóng do những cơ hội Trời cho. Những người này cho rằng, họ có được như vậy là do âm phù, dương trợ. Để tri ân lực lượng vô hình tạo nên may mắn, người ta cần tìm ra vị thần đã hỗ trợ họ. Việc tìm ra tên vị thần đó không quá khó, bởi vị thần mang đến tài lộc có tên gọi Thần Tài. Gần như ngay lập tức, nhiều người cả giàu lẫn nghèo đang muốn cầu tài lộc nhanh tay rước những pho tượng Thần Tài về thờ cúng. Từ đây, nhu cầu về Thần Tài bùng nổ khắp nơi. Mặc dù thờ cúng Thần Tài từng tồn tại trong văn hóa Việt Nam từ trước, nhưng sự phát triển bùng nổ như hiện nay là một hiện tượng xã hội mới lạ. Thờ cúng Thần Tài dường như ai cũng hiểu là để cầu tài, nhưng nhiều người còn mù mờ về nguồn gốc xuất xứ của vị thần này. Có lẽ, đến lúc cần phải tìm hiểu lai lịch và hành trạng của vị thần mà ai cũng cần này.

**Từ khóa:** Thần Tài, văn hóa Án Độ, văn hóa Trung Hoa, văn hóa Việt Nam.

### 1. Tên gọi của Thần Tài

Thần Tài trong tiếng Việt bắt nguồn từ chữ Tài<sup>1</sup> (giản thể: 财, phồn thể: 財) trong âm Hán Việt dùng để chỉ vị thần mang tài lộc đến cho con người<sup>2</sup>. Theo *Hán - Việt từ điển trích dẫn*, chữ Tài (財) được hợp thành bởi chữ Bội (貝, phiên âm “bèi” - nghĩa gốc là chiếc vỏ sò, một vật trung gian để trao đổi tương tự như một loại tiền sơ khai trong văn hóa cổ đại Trung Hoa) với chữ Tài (才, phiên âm “cai” - nghĩa là tài năng, trí tuệ). Chữ Tài có nhiều nghĩa, nhưng nghĩa căn bản là giàu sang, phú quý, nhất

---

\* TS., Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

là những gì liên quan đến tiền tài như tài chính (財政), tài sản (財產), phát tài (發財),... Chữ Thần (神) trong tiếng Hán có các nghĩa căn bản như sau: Một là, Trời đất sinh ra muôn vật, Đấng chủ tể gọi là thần, chẳng hạn như sơn thần (山神/ thần núi), hải thần (海神/ thần biển). Hai là, bậc thánh, không ai lường biết được gọi là thần. Ba là, bậc hiền thánh sau khi chết được sùng bái linh hồn, gọi là thần. Như vậy, Thần Tài trong tiếng Việt là tên gọi chỉ vị thần mang đến tài lộc cho con người, đặc biệt là những người kinh doanh.

Việc tìm ra tên gọi của vị thần mang đến tài lộc có vẻ khá dễ dàng, trong khi việc tìm ra nguồn gốc của vị thần này là một việc khó bộn bề. Tại sao Thần Tài lúc thì đội mũ có râu, lúc thì đầu trọc không râu, lúc thì quần áo chỉnh tề, lúc thì phanh ngực hở bụng? Tại sao cùng một pho tượng, người gọi là Thần Tài, người gọi là Di Lặc? Vô số câu hỏi liên quan đến lai lịch của vị thần này cần được đặt ra. Tuy nhiên, những cách lý giải đưa ra ở nhiều tài liệu mà chúng ta có thể tìm trong thư viện hay trên internet ở Việt Nam chủ yếu nói đến phần ngọn, nghĩa là đề cập đến lai lịch Thần Tài có nguồn gốc Trung Hoa. Những thông tin ít ỏi đó cùng với cách nhìn phiến diện, chúng ta sẽ khó có thể trả lời được những câu hỏi đã nêu.

Để giải quyết vấn đề trên, chúng ta cần đặt Thần Tài trong tương quan so sánh liên văn hóa dưới góc nhìn khu vực học<sup>3</sup>. Từ đó mới có thể nhận diện các lớp văn hóa đã bị bồi đắp hoặc chồng xếp lên nhau trong quá trình giao thoa văn hóa ở Việt Nam. Nói cách khác, cần có một phổ nhìn đủ rộng mới có thể mục sở thị được bản lai diện mục của vị thần này. Theo hướng tiếp cận đó, nghiên cứu này sẽ đặt Thần Tài ở vị trí của Việt Nam trong cái nhìn tham chiếu với hai nền văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ, từ đó định dạng hình thức thờ cúng Thần Tài ở Việt Nam. Xa hơn là tìm hiểu những biến đổi của vị thần này ở Việt Nam trong tương quan khu vực văn hóa Trung Hoa và văn hóa Ấn Độ. Với vai trò của một vị thần mang sự giàu sang, phú quý đến cho con người, nên thờ cúng Thần Tài đã phổ biến một cách sâu rộng ở Trung Hoa, Ấn Độ và Việt Nam. Nằm giữa hai nền văn minh khổng lồ đó, Thần Tài ở Việt Nam có gì khác biệt, sự tồn tại của vị thần này ở Việt Nam ra sao là những câu hỏi cần được giải quyết trong nội dung nghiên cứu này.

## **2. Thần Tài trong văn hóa Trung Hoa**

Thần Tài không phải là một vị thần duy nhất, mà là một cái tên chung hay một hình thức thờ cúng. Vì vậy, chúng ta thấy vị thần này có vô số tên gọi khác nhau tùy thuộc vào mỗi nền văn hóa, mỗi giai đoạn văn hóa ở Trung Hoa, Ấn Độ, Việt Nam và nhiều quốc gia khác. Ở Trung Hoa có tới hàng tá Thần Tài với những vai trò và vị trí khác nhau, hình thành trong các giai đoạn văn hóa khác nhau. Vì vậy, cách giải thích về lai lịch và hành trạng của mỗi vị ở mỗi nơi và mỗi giai đoạn có những khác biệt rất lớn. Chuyên mục này sẽ xác định và phân loại các biểu tượng Thần Tài trong văn hóa Trung Hoa để có cái nhìn tổng thể về hình thức thờ cúng cũng như tên gọi cùng vai trò và vị trí của các biểu tượng Thần Tài. Tuy nhiên, đây là những thông tin căn bản nhất, việc tìm hiểu chi tiết về mỗi vị thần này cần có những nghiên cứu dài hơi hơn.

Về thời điểm ra đời Thần Tài cho đến nay vẫn chưa ai có thể xác định một cách chính xác. Vô số truyền thuyết đề cập đến sự ra đời của Thần Tài Trung Hoa từ đời Chu đến đời Thanh. Vị Thần Tài đầu tiên được biết đến theo truyền thuyết là Bỷ Can (hay Tỷ Can) từ đời Thương (1075 - 1046).

Thần Tài Trung Hoa có rất nhiều loại dựa trên nhiều truyền thuyết khác nhau, ở nhiều thời đại khác nhau. Để xác định vai trò và vị trí của các vị thần này, chúng ta có thể phân thành ba tập hợp như sau: các vị Thần Tài phổ biến, các vị Thần Tài sắp xếp theo phương hướng, và các vị Thần Tài sắp xếp theo đặc tính. Tuy nhiên, việc phân loại này chỉ mang tính tương đối vì có những vị thuộc loại này lại có mặt trong các tập hợp khác tùy thuộc vào mục đích người sử dụng.

### **2.1. Các vị Thần Tài phổ biến ở Trung Hoa**

Nhóm Thần Tài phổ biến nhất trong văn hóa Trung Hoa gồm có Bỷ Can, Tài Bạch Tinh Quân, Triệu Công Minh và Quan Vũ. Đây là những vị thần được thờ ở nhiều nơi trên đất Trung Hoa và các cộng đồng Hoa kiều. Ở Việt Nam, Triệu Công Minh và Quan Vũ được thờ phổ biến không chỉ ở người Hoa, mà còn ở người Việt. Trong các bảng phân loại Thần Tài, chúng ta có thể thấy sự lặp lại tên của Triệu Công Minh, Bỷ Can hay Quan Vũ thể hiện mức độ phổ biến của các vị thần này.

*Bảng 1: Các vị Thần Tài phổ biến ở Trung Hoa*

TT	Tên gọi	Nhân vật	Phiên âm	Hán tự	Tên khác
1	Bỷ Can	Bỷ Can/ Tỷ Can	Bi Gan, Bi Can	比干	Lâm Bỷ Can (林 比 干), Văn Khúc Tinh Quân (文 曲 星 君)
2	Tài Bạch Tinh Quân	Tài Bạch Tinh Quân	Cai Bo Xing Jun	財 帛 星 君	Lý Quý Tổ (李 詭 祖), Tăng Phúc Tướng Công (增 福 相 公), Tăng Phúc Tài Thần (增 福 財 神), Phúc Thiện Bình Di Công (福 善 平 施 公)
3	Triệu Công Minh	Triệu Công Minh	Zhao Gong Ming	趙 公 明	Triệu Huyền Đàn (趙 玄 壇), Triệu Nguyên soái (趙 元 帥), Thần Tiêu Phó Nguyên Soái (神 霄 副 元 帥)
4	Quan Vũ/ Quan Công	Quan Vũ/ Quan Công	Guan Yu/ Guan Gong	關 羽 / 關 公	Vân Trường (雲 長), Trường Sinh (長 生)

**2.2. Các vị Thần Tài sắp xếp theo phương hướng**

Tuy không phổ biến rộng rãi, nhưng các vị Thần Tài sắp xếp theo phương hướng tạo nên một hệ thống các vị thần có bố cục chặt chẽ và logic trong cấu trúc.

*Bảng 2: Các vị Thần Tài sắp xếp theo phương hướng*

TT	Tên gọi	Nhân vật	Phiên âm	Hán tự	Vai trò
1	Thần Tài trung ương 正 一 玄 壇 真 君	Triệu Công Minh	Zhao Gong Ming	趙 公 明	Thần chủ về tài binh
2	Thần Tài phía đông 東 路 財 神	Tiêu Thăng	Xiao Sheng	蕭 升	Thần chủ về châu báu
3	Thần Tài phía tây	Tào Bảo	Cao Bao	曹 宝	Thần chủ về

4	西路财神 Thần Tài phía nam	Trần Cửu Công	Chen Jiu Gong	陈九公	trang sức Thần chủ về hấp tài
5	南路财神 Thần Tài phía bắc	Diêu Thiểu Tư	Yao Shao Si	姚少司	Thần chủ về sinh lợi
6	北路财神 Thần Tài phía đông nam	Hàn Tín Gia	Han Xin Ye	韩信爷	Thần chủ về cờ bạc
7	东南路财神 Thần Tài phía tây nam	Lưu Hải	Liu Hai	刘海	Thần chủ về may mắn
8	Thần Tài phía đông bắc 东北路财神	Thẩm Mặc (Vạn) Sơn	Shen Wan Shan	沈万山	Thần chủ về vàng bạc
9	Thần Tài phía tây bắc 西北路财神	Đào Chu Công	Dao Zhu Gong	陶朱公	Thần chủ về văn chương

Theo bảng tổng hợp trên, chúng ta có thể sắp xếp các vị Thần Tài theo phương hướng như sau:

Đồ hình bảng 2:



### 2.3. Các vị Thần Tài sắp xếp theo đặc tính

Tùy lúc, tùy nơi, các vị Thần Tài trong văn hóa Trung Hoa được thờ theo những tính chất riêng của vùng miền, loại hình công việc hoặc mục đích thờ tự,... Nhóm hỗn hợp này tạo nên tính chất đặc biệt phức tạp của

hình thức thờ cúng Thần Tài mà biểu hiện của nó vẫn còn hết sức đậm nét trong xã hội hôm nay.

*Bảng 3: Các vị Thần Tài sắp xếp theo đặc tính<sup>4</sup>*

TT	Tên gọi	Nhân vật	Phiên âm	Hán tự	Đặc điểm
1	Thần Tài Nhị Địa Ngục	Hắc Bạch Vô Thường	Hei Bai Wu Chang	黑白無常	Cai quản Địa Ngục
2	Thần Tài chính trực	Quan Vũ	Guan Yu	關羽	Vị võ thần công minh, chính trực
3	Thần Tài điên	Tề Công	Ji Gong	濟公	Vị thần tinh tình cuồng phóng nhưng tốt bụng
4	Thần Địa Tài	Phúc Đức Chính Thần	Fu De Zheng Shen	福德正神	Sự giao thoa giữa Thần Đất và Thần Tài
5	Thần Tài Trung - Mã	Nã Đốc Công	Datok Gong	拿督公	Vị thần hình thành từ giao thoa văn hóa
6	Hộ dân Thần Tài	Bỷ Can, Tỷ Can	Bi Gan, Bi Can	比干	Vị thần mang tài lộc, an lành cho dân chúng
7	Thần Tài trẻ em/ Ấu tài thần	Thiện Tài Đồng Tử	Shan Chai Tong Zi	善財童子	Vị thần gốc Ấn Độ ( <i>Sudhanaku m̄ra</i> ), trong <i>Phẩm Nhập Pháp Giới</i> của <i>Kinh Hoa Nghiêm</i>
8	Thần Tài Phạm Lãi	Thiếu Bá Đào Chu Công	Fan Li	范蠡	Bậc thầy kinh doanh, hảo tâm từ thiện, cũng được coi là văn tài thần

Qua các bảng thống kê nêu trên, có thể thấy, Thần Tài là một hình thức thờ cúng phổ biến trong văn hóa Trung Hoa cũng như nhiều nền văn hóa khác trên thế giới từ hàng nghìn năm trước. Trong nền văn hóa Trung Hoa, loại hình thờ cúng này được lịch sử hóa qua nhiều triều đại, tạo nên một hệ thống Thần Tài với các mức độ phổ biến khác nhau, các chức năng khác nhau và các đặc tính khác nhau. Quá trình lịch sử hóa này khiến cho Thần Tài ở Trung Hoa trở thành một hệ thống được văn bản

hóa rộng rãi. Trong khi đó, thờ cúng Thần Tài ở các nền văn hóa thiểu số tại Trung Hoa hay đồng văn Trung Hoa như Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam,... lại chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa thành văn (chữ viết), khiến cho chúng bị đồng nhất với thờ cúng Thần Tài ở Trung Hoa. Tuy nhiên, nếu bóc tách các lớp văn hóa chồng xếp lên nhau bởi quá trình giao thoa văn hóa (acculturation), có thể phát lộ nhiều yếu tố phi Trung Hoa qua các biểu tượng Thần Tài bản địa ở ngoại vi văn hóa Trung Hoa như Việt Nam. Qua đây, chúng ta có thể tìm hiểu quá trình ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ tới văn hóa Trung Hoa trong quá khứ thông qua biểu tượng Thần Tài Ấn Độ và những ảnh hưởng của nó tới văn hóa Trung Hoa.

### **3. Thần Tài trong văn hóa Ấn Độ**

#### **3.1. Thần tài Kubera trong văn hóa Ấn Độ**

Chắc hẳn nhiều người Việt Nam chưa từng nghe tới danh xưng Thần Tài Ấn Độ sẽ ngạc nhiên khi biết rằng, Ấn Độ cũng có Thần Tài và biểu tượng Thần Tài Ấn Độ đang hiện diện trong văn hóa Việt Nam<sup>5</sup>. Vậy Thần Tài Ấn Độ là ai, ra đời từ bao giờ, biểu hiện như thế nào, có nguồn gốc Trung Hoa không... sẽ là những câu hỏi cần được giải đáp trong nghiên cứu này. Nhưng trước hết, chúng ta sẽ tìm hiểu về Thần Tài Ấn Độ tại nơi vị thần này ra đời. Mặc dù phức tạp không kém các vị Thần Tài Trung Hoa, nhưng việc tìm ra manh mối để tiếp cận nguồn gốc Thần Tài Ấn Độ có vẻ như dễ hơn, bởi hệ thống các vị thần trong văn hóa Ấn Độ thường có mối quan hệ huyết thống với nhau trên nền tảng văn hóa Hindu. Cho nên, chúng ta có thể tìm ra vị thần này theo phả hệ của các vị thần trong Ấn Độ giáo, gọi tắt là phả hệ Hindu. Theo Lạt Ma Gyalten Sogdzin Rinpoche, Jambhala là Thần Tài trong Phật giáo Mật tông, còn được biết tới với những cái tên như Dzambhala, Dzambala, Zambala. Theo đó, “Dzam” là thần hội tụ, “bha” là vàng bạc - châu báu - tiền tài và “la” là vinh danh. Trong phả hệ Hindu, vị thần này chính là Kubera (Kuvera trong tiếng Bali)<sup>6</sup>.

Tới đây, chúng ta có thể xác định được vị Thần Tài trong văn hóa Ấn Độ là Kubera. Theo *Từ điển huyền thoại* (Mythology Dictionary), Kubera trong Phật giáo chính là Thần Tài (God of Wealth), một trong tám vị thần của Bát Bảo Pháp (Dharmapalas). Kubera là con trai của thần Vishravas và thần Idavida; là vị thần Ấn Độ giáo được đưa vào Phật giáo trong vai trò hộ pháp. Kubera còn là vua xứ Alaka, là người anh em của Ravana, là chồng của Rambha, Riddhi hoặc Yakshi và là cha của Minakshi; là vị thần cai quản vũ

trụ phía Bắc, thường cưỡi trên lưng con ngựa bay có tên Pushpaka; là vị thần đã hạ bệ Ravana và giúp Rama (có tài liệu nói là Indra) giành ngôi từ đối thủ. Vì vậy, Rama đã giao cho Kubera cai quản ngọc ngà châu báu. Trong nghệ thuật, Kubera được mô tả là một vị thần béo lùn, có ba chân và một mắt giữa trán<sup>7</sup>. Tuy nhiên, trên thực tế, các pho tượng Thần Tài được khai quật ở Ấn Độ ít thấy đặc điểm ba chân, một mắt.

### 3.2. *Biến đổi của Thần Tài Kubera trong văn hóa Ấn Độ*

Trong nền văn hóa Ấn Độ, sự phổ biến của thờ cúng Thần Tài Kubera hết sức rộng lớn, tới mức hầu hết các tôn giáo hình thành trong văn hóa Ấn Độ đều có biểu tượng Kubera. Trong *Bách khoa thư Jain giáo*, Nagendra Kumar Singh nhận định: “Mọi tôn giáo Ấn Độ đều có Kubera theo nguyên mẫu Hindu”<sup>8</sup>. Khi Phật giáo truyền bá ngoài Ấn Độ, biểu tượng Kubera theo đó ảnh hưởng tới hầu hết các quốc gia Phật giáo như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam,... Từ đây, Thần Tài Ấn Độ Kubera không chỉ biến thành Ngũ Tính Tài Thần (五姓财神) trong Phật giáo Mật tông, mà còn trở thành Vaisravana/Đa Văn Thiên (多闻天) hay Tỳ Sa Môn Thiên Vương (毘沙門天王) trong Tứ Thiên Vương (四天王), các vị hộ pháp trong Phật giáo.

Ở đây, biểu tượng Ngũ Tính Tài Thần mặc dù được Phật giáo hóa, nhưng những đặc tính của Kubera vẫn được giữ nguyên như cưỡi trên, bụng phệ, tay cầm quyền trượng (mace) hoặc quả lựu (pomegranate), tay cầm túi tiền vàng hoặc con chồn báu (mongoose). Chỉ khi biến thành Đa Văn Thiên Vương, một vị hộ pháp trong Phật giáo Trung Hoa và Việt Nam, những đặc tính Ấn Độ của Kubera mới có những biến đổi lớn: từ một vị Thần Tài béo tốt, hiền lành trở thành một vị hộ pháp quắc thước, mạnh mẽ, dữ tợn. Chính sự biến đổi mang tính đột biến này khiến cho đặc tính của Thần Tài Ấn Độ Kubera ngày càng trở nên mờ nhạt. Sự khắc họa đậm nét của một vị hộ pháp ở Trung Hoa khiến cho nguồn gốc Kubera dần bị lãng quên.

*Bảng 4: Vị trí của Kubera trong Tứ Thiên Vương*

Sanskrit	वैश्रवण (कुबेर)	विरूढक	धृतराष्ट्र	विरूपाक्ष
Phiên âm	Vaiśravaṇa (Kubera)	Virūḍhaka	Dhṛtarāṣṭra	Virūpākṣa

Khi đã định hình trong nền văn hóa bản địa, biểu tượng Kubera không còn giữ nguyên mẫu như tại quê hương. Biểu tượng này dần dung hợp với văn hóa của các dân tộc bản địa để tạo thành biểu tượng văn hóa mới

với nhiều khác biệt cả hình thức lẫn tên gọi. Bảng thống kê dưới đây cho thấy mức độ phổ biến hết sức rộng lớn của biểu tượng này tại một số quốc gia Châu Á mà nó góp mặt.

*Bảng 5: Sự phổ biến của biểu tượng Kubera tại một số quốc gia Châu Á*

Quốc gia	Tên gọi phiên âm	Ngôn ngữ bản địa
Ấn Độ	Vaisravana (Kubera)	वैश्रवण (कुबेर)
Trung Hoa	Duō Wén Tiān	多聞天
Tây Tạng	Namthöse	ལྷ་མོ་ཐོས་ལྷ་མོ་
Hàn Quốc	Damuncheon	다문천
Nhật Bản	Tamonten	多聞天
Việt Nam	Đa Văn Thiên	Đa Văn Thiên
Philippines	Bathala	Bathala
Tamil	Vaicciravanan	Vaicciravanan
Thái Lan	Thao Kuwen/ Thao Vessuwan	ท้าวกุเวร / ท้าวเวสสุวรรณ
Mông Cổ	Bayan/ Namsrai	Баян/ Намсрай

Như vậy, biểu tượng Đa Văn Thiên/ Đa Văn Thiên Vương/ Tỳ Sa Môn Thiên Vương trong văn hóa Trung Hoa và văn hóa Việt Nam, Damuncheon trong văn hóa Hàn Quốc, Tamonten trong văn hóa Nhật Bản,... đều bắt nguồn từ Kubera trong văn hóa Ấn Độ. Thậm chí, sự sắp đặt các vị Thần Tài theo phương hướng cũng được người Ấn Độ thực hiện trước (giai đoạn hình thành sử thi *Ramayana* và *Mahabharata* trong văn hóa Hindu). Vì vậy, có thể nói, rất nhiều yếu tố văn hóa liên quan đến Phật giáo và Ấn Độ giáo (như Thần Tài Kubera) được du nhập vào văn hóa Trung Hoa từ Ấn Độ (mà không phải là ngược lại). Vì vậy, nhiều biểu tượng văn hóa Phật giáo Việt Nam (trong đó có Đa Văn Thiên Vương) vốn được xem như có nguồn gốc Trung Hoa (vì du nhập từ Trung Hoa), nhưng thực tế lại có nguồn gốc từ Ấn Độ vượt qua Hymalaya, định hình ở Khotan để hội nhập với Trung Hoa rồi vào Việt Nam, hoặc thông qua văn hóa Chăm, Khmer rồi du nhập vào văn hóa Đại Việt - Việt Nam<sup>9</sup>.

### 3.3. Phả hệ Hindu trong văn hóa Châu Á

Không chỉ có Thần Tài Kubera hay các biểu tượng Phật giáo, mà còn nhiều vị thần khác như Yama/ Diêm Vương, Indra/ Phạm Thiên,... trong phả hệ Hindu của văn hóa Ấn Độ cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn hóa các quốc gia Châu Á như Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Myanmar,... Các vị thần này hoặc biến thành những biểu tượng Phật giáo bản địa với tên gọi mới hoặc giữ nguyên hành trạng là các vị thần Hindu với đặc tính Ấn Độ. Chính đặc tính Ấn Độ là cứ liệu quan trọng để chúng

ta có thể phân biệt các lớp văn hóa phi Trung Hoa trên mỗi biểu tượng văn hóa Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng văn hóa của cả Trung Hoa và Ấn Độ. Dưới đây là tập hợp các vị thần chủ về phương hướng hay bảo hộ phương hướng (Dikpala) theo phủ hệ Hindu ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều quốc gia Ấn Độ hóa ở Châu Á.

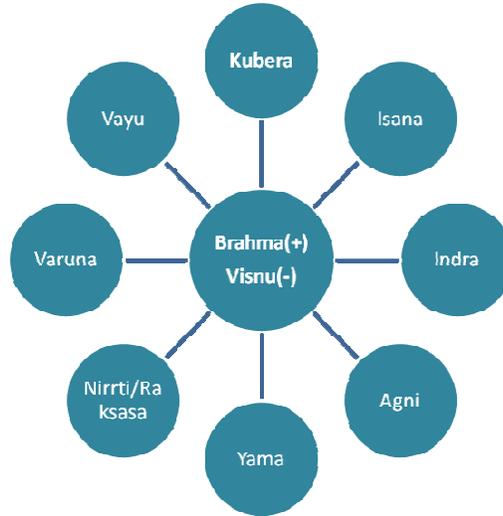
*Bảng 6. Các vị thần chủ về phương hướng trong văn hóa Hindu*

TT	Tên thần	Hướng	Vật biểu tượng	Phối ngẫu	Hành chủ
1	Kubera	Bắc	Gada/ chùy	Kuberayaja	Budha/ Sao Thủy
2	Yama	Nam	Danda/ quyền trượng	Yami	Mangala/ Sao Hỏa
3	Indra	Đông	Vajra/ tầm sét	Saci	Surya/ Mặt Trời
4	Varuna	Tây	Pasa/ nút dây	Nalani	Sani/ Sao Thổ
5	Isana	Đông bắc	Trisula/ đinh ba	Pravati	Brhaspati/ Sao Mộc
6	Agni	Đông nam	Sakti/ ngọn giáo	Svaha	Sukra/ Sao Kim
7	Vayu	Tây bắc	Ankusa/ gậy quàn tượng	Bharati	Candra/ Mặt Trăng
8	Nirrti/ Raksasa	Tây nam	Khadga/ kiếm	Khadgi	Rahu/ Nút quỹ đạo bắc của Mặt Trăng
9	Brahma	Zenith	Padma/ hoa sen	Sarasvati	Ketu/ Nút quỹ đạo nam của Mặt Trăng
10	Visnu	Nadir	Cakra/ đĩa	Lakasmi	Lagna/ Thiên đỉnh

Qua bảng trên, chúng ta dễ dàng nhận thấy, Kubera trong văn hóa Ấn Độ có vai trò đặc biệt quan trọng trong các vị thần bảo hộ phương hướng, được mệnh danh là chủ về tài lộc (Dhanadhipati) và ban lộc (Dhanada). Biểu tượng Kubera không chỉ hiện diện rõ nét trong Phật giáo các nước Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam..., mà còn đóng vai trò là một vị thần bảo hộ phương hướng trong văn hóa Chăm hay Khmer ở Đông Nam Á từ hàng nghìn năm qua theo nguyên mẫu Hindu.

Tương tự như các vị thần chủ về phương hướng ở Trung Hoa, tập hợp các vị thần bảo hộ phương hướng ở Ấn Độ cũng được sắp xếp thành hệ thống theo một đồ hình gồm tám hướng như sau:

Đồ hình bảng 6:



Tuy nhiên, trong đồ hình này, người Ấn Độ không bố trí các vị thần của họ trên một mặt phẳng tám hướng, mà là một không gian vũ trụ ba chiều với bốn phương, tám hướng cùng hai điểm cực tạo nên một không gian vũ trụ luận. Điều đó cho thấy, sự sắp đặt vị trí các vị thần linh trong thần thoại Ấn Độ không chỉ là sự xếp đặt theo phủ hệ, mà còn là sự sắp đặt theo thiên văn học cổ đại Ấn Độ. Đây là một vấn đề khoa học hết sức lý thú, nhưng vượt quá mục tiêu của nghiên cứu này. Hy vọng vấn đề này sẽ được các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp như địa lý học, thiên văn học,... tiếp tục tìm hiểu trong tương lai.

Như vậy, Thần Tài Ấn Độ là Kubera hình thành từ phủ hệ Hindu trên nền tảng *Veda*<sup>10</sup> trong văn hóa Ấn Độ hàng nghìn năm trước. Biểu hiện của Thần Tài Ấn Độ là một vị thần béo lùn, bụng to, cỡi trần hoặc phanh ngực. Vị Thần Tài này không chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa, mà ngược lại ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn hóa Trung Hoa, hình thành nên nhiều biểu tượng khác nhau trong Phật giáo Trung Hoa<sup>11</sup>. Biểu tượng này cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn hóa các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Myanmar,... thậm chí, còn vươn tới Châu Âu và Châu Mỹ qua sự truyền bá ngày một rộng khắp của Phật giáo, nhất là Phật giáo Mật tông và Ấn Độ giáo. Biểu tượng Thần Tài Ấn Độ tuy không bộc lộ rõ nét và chiếm số lượng lớn như Thần Tài Trung Hoa, nhưng lại đóng vai trò quyết định trong việc định hình nên các biểu tượng

Phật giáo và Ấn Độ giáo nói chung, Thần Tài nói riêng ở các nền văn hóa mà nó du nhập. Vấn đề này có thể được nhìn thấy rõ hơn qua trường hợp Thần Tài ở Việt Nam.

#### **4. Thần Tài trong văn hóa Việt Nam**

Thờ cúng Thần Tài từ đâu đến và có mặt ở Việt Nam từ bao giờ là câu hỏi hết sức quan trọng, nhưng chưa được giải đáp thỏa đáng. Đại đa số các nhà nghiên cứu trước đây khi tìm hiểu Thần Tài Việt Nam đều chỉ đề cập đến loại hình thờ cúng được Hoa kiều ở Phúc Kiến, Quảng Đông đưa đến Việt Nam từ khoảng thế kỷ XVI. Tuy nhiên, như đã đề cập, thờ cúng Thần Tài từng phổ biến lâu đời ở Việt Nam cũng như nhiều nền văn hóa khác, chứ không phải duy nhất có ở Trung Hoa. Nghiên cứu này sẽ từng bước tìm hiểu thờ cúng Thần Tài ở Việt Nam trong sự kết nối với hai nền văn minh ảnh hưởng lớn nhất đến văn hóa Việt Nam là Trung Hoa và Ấn Độ. Qua đó bóc tách các lớp văn hóa giao thoa qua biểu tượng Thần Tài để phân loại các thành tố có nguồn gốc Trung Hoa và Ấn Độ chứa đựng trong mỗi biểu tượng Thần Tài ở Việt Nam.

##### **4.1. Thánh Gióng, vị Thần Tài đầu tiên của Việt Nam**

Đại số chúng ta có lẽ cảm thấy bất ngờ khi biết rằng, Thánh Gióng có nguồn gốc là một vị Thần Tài. Bởi vì, hầu hết người Việt Nam biết đến vị thần này như một vị anh hùng dân tộc có công đánh giặc Ân bảo vệ đất nước; hội Gióng là một trong những lễ hội lớn nhất Việt Nam được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hóa Thế giới năm 2011; tượng Thánh Gióng trên Núi Sóc là một trong những pho tượng đồng cao nhất, lớn nhất và đắt tiền nhất Việt Nam, v.v... Những thông số đó hầu như lấn át những gì liên quan đến nguồn gốc của Thánh Gióng. Bỏ qua hiện tượng vô thức tập thể (collective unconscious - thuật ngữ của Carl Jung<sup>12</sup>) với việc mặc nhiên công nhận các truyền thuyết hư cấu về Thánh Gióng (từ một cậu bé lên ba ở làng Phù Đổng sau khi ăn “bảy nong cơm, ba nong cà” bỗng chốc biến thành người khổng lồ cưỡi ngựa sắt biết chạy...<sup>13</sup>), nghiên cứu này muốn tìm hiểu nguồn gốc của Thánh Gióng dựa trên các cứ liệu cụ thể và các biểu tượng văn hóa trong quá trình biến đổi của chúng.

Tư liệu thành văn đề cập đến nguồn gốc Thánh Gióng ở Việt Nam từ trước đến nay có khá nhiều. Tuy nhiên, tư liệu đề cập đến nguồn gốc của Thánh Gióng thì chỉ đếm trên đầu ngón tay. Loại trừ các truyền thuyết được hư cấu về nguồn gốc Thánh Gióng gần đây thì *Việt điện u linh*, *Thiên*

*uyển tập anh* và *Lĩnh Nam chích quái* là những tư liệu cổ nhất đề cập đến nguồn gốc Thánh Gióng. Những cứ liệu thành văn này ghi lại nguồn gốc Thánh Gióng liên quan đến Đa Văn Thiên hay Kubera với các thông tin như sau: *Việt điện u linh* đề cập đến việc Lý Thái Tổ ban hiệu cho vị thần ở chùa Kiến Sơ, bộ Vũ Ninh (nay là làng Phù Đổng, Hà Nội) hiệu là Xung Thiên Thần Vương. *Thiên uyển tập anh* ghi lại câu nói của một vị thần (Thánh Gióng) với Đại sư Khuông Việt rằng: “Ta là Tỳ Sa Môn Thiên Vương, những người theo ta là Dạ Xoa. Thiên Đế có sắc sai ta đến nước này để giữ gìn biên giới, khiến cho Phật pháp thịnh hành. Ta có duyên với người, nên đến đây báo cho người biết”. Trong *Lĩnh Nam chích quái* có đoạn: “Sau vua Lý Thái Tổ phong làm Xung Thiên Thần Vương lập miếu thờ ở Phù Đổng”. Ngoài ra, trong *Đại Nam nhất thống chí* và nhiều bộ sử ngày nay ít nhiều dẫn lại sự tích Thánh Gióng theo các tài liệu cổ ở trên hoặc các thần tích, thần phả được sáng tác rất muộn sau này.

Như vậy, vị thần có tên là Tỳ Sa Môn/ Tỳ Sa Môn Thiên Vương/ Xung Thiên Thần Vương trong các tác phẩm nói trên là chứng cứ thành văn cụ thể về nguồn gốc Sóc Thiên Vương/ Phù Đổng Thiên Vương hay Thánh Gióng hiện nay. “Từ một thần linh Ấn giáo, Tỳ Sa Môn trở thành hộ pháp trong Phật giáo Ấn Độ, thần bảo vệ thành phố và tự viện trong tôn giáo Trung Hoa. Cuối cùng, ở Việt Nam, Tỳ Sa Môn lại trở thành hộ pháp giúp Việt Nam đánh đuổi quân Trung Hoa. Những dữ kiện trên chứng thực một nguyên lý về tôn giáo bình dân rằng, thần linh phải (được) thay đổi để phù hợp với nguyện vọng của tín đồ. Còn nếu như hoặc vì thiếu động lực sáng tạo hoặc không đủ thành tố để thúc đẩy sự thay đổi thì thần linh sẽ không còn được thờ phượng nữa”<sup>14</sup>. Rõ ràng, biểu tượng Tỳ Sa Môn được biến hóa trong văn hóa Việt Nam<sup>15</sup> để trở thành Thánh Gióng, một vị thần bảo hộ Phật pháp và bảo vệ bờ cõi của nhà Lý. Như vậy, có thể khẳng định, biểu tượng Thánh Gióng hay Phù Đổng Thiên Vương là một phiên bản của Sóc Thiên Vương, Xung Thiên Thần Vương, Tỳ Sa Môn Thiên Vương, Đa Văn Thiên Vương vốn bắt nguồn từ Vaisravana hay Kubera, vị Thần Tài nguồn gốc từ Ấn Độ.

#### **4.2. Biểu hiện của Thần Tài trong văn hóa Việt Nam**

Dễ dàng nhận thấy, thờ cúng Thần Tài và nhu cầu cầu tài lộc là một trong những nhu cầu phổ quát trong xã hội loài người. Có thể nói, ở đâu tồn tại sinh kế thì ở đó có nhu cầu về tài lộc. Tài lộc hiển nhiên là một trong những mục tiêu quan trọng nhất trong đời sống của con người.

Lướt qua một vài nền văn hóa ở Châu Á, chúng ta có thể thấy vô số dạng thức thờ cúng Thần Tài. Có lúc, sự thờ cúng này là biểu tượng độc lập như Kubera trong văn hóa Ấn Độ, Tamonten trong văn hóa Nhật Bản, Thần Tài trong văn hóa Việt Nam hay Damuncheon trong văn hóa Hàn Quốc, nhưng có lúc lại được lồng vào trong các dạng thờ cúng khác qua một số cụm biểu tượng như Tam đa trong văn hóa Việt Nam hay Shichifukujin (bảy vị phúc thần) trong văn hóa Nhật Bản,... Chỉ khi một biểu tượng thần tài lộc được chính thức hóa về tên gọi, thì khi đó, chúng ta mới có một vị thần cụ thể có tên riêng là Thần Tài.

Ở Việt Nam, thờ cúng Thần Tài từng tồn tại một cách mơ hồ, lúc ẩn lúc hiện ở nhiều dạng thức khác nhau (với quan niệm về một vị thần mang đến may mắn trong văn hóa các tộc người Việt, Mường, Tày, Thái,...) quan niệm về tài lộc lẫn trong thờ cúng các vị thần núi, thần nước, thần lúa, thần đất, thần rừng, thần cây. Có lẽ, ở giai đoạn sơ khai, các tộc người sinh sống trên đất nước Việt Nam chưa thịnh việc buôn bán (chỉ là sự trao đổi ở dạng hàng đổi hàng như “măng le gửi xuống cá chuồn gửi lên”) nên chưa cần một vị Thần Tài cụ thể. Khi những luồng văn hóa có tính bác học từ Ấn Độ và Trung Hoa du nhập, nền văn hóa bản địa Việt Nam đã tiếp thu ngay những tinh hoa văn hóa từ các nền văn minh đó. Bên cạnh việc tiếp thu các thành tố văn hóa mang tính hàn lâm như văn học, nghệ thuật, cư dân bản địa Việt Nam cũng tiếp thu thêm một thành tố văn hóa mới (so với bối cảnh lúc đó) đó là văn hóa kinh doanh.

Để nhận thấy những vị ngoại thần chủ về tài lộc như Kubera, Bửu Can, Phạm Lãi được văn hóa bản địa Việt Nam đón nhận một cách dễ dàng và không có sự xung đột (như giữa Phật giáo và Đạo giáo khi Phật giáo du nhập vào văn hóa Trung Hoa). Điều đó cho thấy, người Việt tiếp thu văn hóa kinh doanh của cả người Hoa và người Ấn, cả trong giai đoạn cổ trung đại và cận đại. Bỏ qua vai trò một vị hộ pháp Phật giáo, Kubera (dưới lớp vỏ bọc Đa Văn Thiên Vương của Phật giáo) chính là vị Thần Tài ngoại nhập đầu tiên trong văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, do sự phát triển lẫn át của Nho giáo sau giai đoạn nhà Trần, vai trò của Kubera hay Đa Văn Thiên Vương trong Phật giáo dần bị lu mờ và được thay thế bằng một phiên bản mới mang tính Nho giáo là Sóc Thiên Vương, Phù Đổng Thiên Vương hay Thánh Gióng. Từ đây, di vết Thần Tài ở Thánh Gióng ngày càng bị thu hẹp trong khi biểu tượng anh hùng quốc gia ngày càng nổi trội. Cho đến khi biểu tượng anh hùng quốc gia này được lịch sử hóa

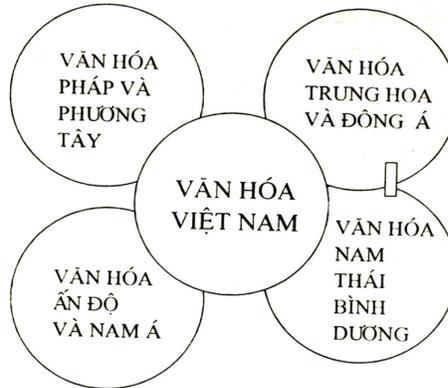
(bằng các bản thân phả, sắc phong của triều đình Nho giáo), nó chính thức đi vào lịch sử Việt Nam trong vai trò một biểu tượng anh hùng của một quốc gia độc lập tự chủ<sup>16</sup>.

Song hành với sự phát triển của một quốc gia độc lập, Đại Việt nhanh chóng phát triển về kỹ thuật, quân sự, văn học, nghệ thuật hàn lâm và cả giao thương. Cho tới nay, chưa ai tìm ra di vết đầu tiên của biểu tượng Thần Tài theo nguyên mẫu Trung Hoa ở giai đoạn phong kiến Đại Việt. Các tài liệu thành văn đề cập khá nhiều đến Bý Can hay Phạm Lãi, những người giỏi buôn bán hoặc Triệu Công Minh, Quan Vũ là những Võ Tài Thần trong văn hóa Trung Hoa ảnh hưởng mạnh mẽ ở Việt Nam. Trong giai đoạn cận đại, ở khu vực phía Nam hết sức thịnh hành dạng thờ cúng Thần Tài Trung Hoa được Hoa kiều từ Phúc Kiến, Quảng Đông đưa sang trong quá trình tị nạn chính trị. Kể từ đây, thờ cúng Thần Tài phát triển mạnh ở phía Nam, trở thành một trong những loại hình thờ cúng phổ biến nhất ở khu vực này. Từ sau năm 1986, thờ cúng Thần Tài phát triển bùng nổ và rộng ra phía Bắc. Tới nay, dạng thức thờ cúng này phổ biến ở hầu khắp các tỉnh thành từ Bắc chí Nam; không chỉ ở cộng đồng buôn bán, mà còn phổ biến ở nhiều đối tượng xã hội khác nhau, tạo nên một trào lưu phát triển mới của thờ cúng Thần Tài ở Việt Nam.

#### ***4.3. Biến đổi của biểu tượng Thần Tài trong văn hóa Việt Nam***

Những biến đổi của biểu tượng Thần Tài trong văn hóa Việt Nam một phần căn nguyên từ quá trình giao thoa văn hóa trong suốt lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam. Việt Nam là một quốc gia có quá trình giao thoa văn hóa (acculturation) phức tạp tới mức các nhà khoa học gọi là “ngã tư đường”. Theo Trần Quốc Vượng, Việt Nam là ngã tư đường của các cư dân và các nền văn minh. Cũng ý kiến đó nhưng được diễn tả một cách khác, Fukui Hayao, Trường Đại học Kyoto đến Hà Nội năm 1998 nhận xét: “Văn hóa Hà Nội - Việt Nam cũng như các nền văn hóa khác nên được nhìn nhận như một quá trình tác động qua lại giữa những nhân tố nội sinh và những nhân tố ngoại sinh”<sup>17</sup>. Sự biến đổi (để tồn tại) của văn hóa Việt Nam trước sự lan tỏa/ bành trướng/ xâm lăng của các nền văn minh lớn là một quá trình thích nghi có tính toán. Sự thích nghi này vừa có sự chủ động tiếp nhận các yếu tố văn hóa mới du nhập từ bên ngoài (vào), vừa phổ biến các yếu tố văn hóa nội sinh/ bản địa (ra) để cùng tồn tại và phát triển bên cạnh nền văn hóa xâm lăng, như văn hóa Trung Hoa.

Quá trình giao thoa này tạo nên những biến đổi khôn lường của văn hóa Việt Nam, nhờ đó văn hóa Việt không bị đồng hóa vào Trung Quốc như các quốc gia của người Hung Nô, Khiết Đan, Nguyên, Mãn,... trong quá khứ. Chính đặc tính biến đổi của văn hóa Việt Nam đã du nhập và tái tạo nhiều biểu tượng văn hóa của Trung Hoa và Ấn Độ như Tam đa, Ngũ phúc, Bát tiên, Garuda, Rahu,... để biến của người thành của mình. Sự biến đổi Thần Tài và Di Lạc - Bồ Đại Hòa thượng hình thành nên một vị Thần Tài mới ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay thể hiện một cách rõ nét đặc tính biến đổi này. Dưới đây là mô hình giao thoa văn hóa Việt Nam theo quan điểm của Trần Quốc Vượng:



Nếu tuân tự sắp xếp các tên gọi từ Thần Tài Kubera đến Thánh Gióng theo lịch đại, chúng ta có sơ đồ như sau: Kubera - Jambhala - Vaisravana - Duō Wén Tiān - Đa Văn Thiên - Đa Văn Thiên Vương - Tỳ Sa Môn - Tỳ Sa Môn Thiên Vương - Xung Thiên Thần Vương - Sóc Thiên Vương - Phù Đổng Thiên Vương - Thánh Gióng. Tuy nhiên, từ Thánh Gióng đến Thần Tài hiện nay là một khoảng cách khá xa để có thể tìm thấy các dữ liệu kết nối hai biểu tượng này. Vì vậy, nghiên cứu này chỉ tạm thời đưa ra một số nhận xét như sau:

Thần Tài Kubera từ văn hóa Ấn Độ vượt dãy Himalaya thâm nhập vào văn hóa Trung Hoa qua biểu tượng Đa Văn Thiên từ hàng nghìn năm trước. Biểu tượng này cũng ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam qua biểu tượng Xung Thiên Thần Vương hay Thánh Gióng từ giai đoạn Lý - Trần khoảng 1.000 năm trước<sup>18</sup>. Trong khi Thần Tài theo nguyên mẫu Trung Hoa ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam muộn hơn rất nhiều (đến Việt Nam theo chân Hoa kiều tị nạn chính trị giai đoạn Minh - Thanh) khoảng

ba thế kỷ trở lại đây. Mặc dù du nhập muộn, nhưng biểu tượng Thần Tài theo nguyên mẫu Trung Hoa ở Việt Nam đã phát triển hết sức nhanh chóng. Tới nay, biểu tượng của vị thần này đã phổ biến ở khắp Bắc - Trung - Nam. Không dừng lại ở các nguyên mẫu Trung Hoa hay Ấn Độ, thờ cúng Thần Tài trong văn hóa Việt Nam còn có sự biến đổi đột biến sau năm 1986 nhờ quá trình bùng nổ kinh tế. Quá trình này định hình thêm một biểu tượng Thần Tài mới trong văn hóa Việt Nam đương đại, đó là biểu tượng Di Lặc - Thần Tài. Hiện tượng văn hóa xã hội mới này có sự kết hợp giữa thờ cúng Di Lặc và thờ cúng Thần Tài ở Việt Nam, hình thành nên một biểu tượng Thần Tài mới.

Trở lại với những câu hỏi đặt ra ở phần đầu của nghiên cứu này: Tại sao Thần Tài lúc thì đội mũ có râu, lúc thì đầu trọc không râu, lúc thì quần áo chỉnh tề, lúc thì phanh ngực hở bụng? Tại sao cùng một pho tượng, có người gọi là Thần Tài, có người gọi là Di Lặc? Chúng tôi xin được trả lời như sau: Vị Thần Tài đội mũ ô sa, có râu, quần áo chỉnh tề là Thần Tài có nguồn gốc từ Trung Hoa du nhập vào Việt Nam, định hình trong văn hóa phía Nam rồi phát triển ra khắp cả nước như chúng ta thấy hiện nay. Vị Thần Tài đầu trọc, không râu, to béo, phanh ngực, hở bụng là vị Thần Tài mới. Vị thần này (chính xác hơn là những pho tượng này) mới được hình thành thời gian gần đây; là sự kết hợp hai biểu tượng mang những nét đặc trưng của Thần Tài Kubera và của Di Lặc - Bồ Đại Hòa thượng (béo lùn, bụng to, cởi trần hoặc phanh ngực). Đây là một biến đổi to lớn của Thần Tài trong văn hóa Việt Nam không chỉ dưới góc độ biểu tượng, mà còn là một hiện tượng xã hội đặc biệt diễn ra ở Việt Nam hiện nay. Dạng Thần Tài mới này cần được xem xét kỹ hơn dưới các góc nhìn kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay, cũng như những biến đổi của nó trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa trước đây từ Kubera đến Di Lặc - Bồ Đại Hòa thượng<sup>19</sup>.

### 5. Kết luận

Thông qua tìm hiểu nguồn gốc và quá trình biến đổi của Thần Tài trong văn hóa Việt Nam, chúng tôi xin đi đến một số kết luận bước đầu như sau:

Thờ cúng Thần Tài là một nhu cầu của con người được hình thành từ hàng nghìn năm trước trong nhiều nền văn hóa như Trung Hoa, Ấn Độ và Việt Nam. Biểu tượng Thần Tài trong văn hóa Ấn Độ là Kubera, vị thần

chủ về tài lộc trong phả hệ Hindu. Khi thâm nhập vào Phật giáo, Kubera biến thành các vị hộ pháp Jambhala/ Zambala và Vaisravana.

Khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa và Việt Nam thời Bắc thuộc, biểu tượng này được Hán hóa thành Đa Văn Thiên. Sau khi Đại Việt giành độc lập, biểu tượng này dần được Việt hóa thành Tỳ Sa Môn Thiên vương/ Xung Thiên Thần Vương/ Phù Đổng Thiên Vương/ Thánh Gióng, một biểu tượng anh hùng quốc gia trong văn hóa Việt Nam.

Thờ cúng Thần Tài ở Trung Hoa được hình thành từ nhiều thế kỷ trước ở nhiều giai đoạn khác nhau (chưa xác định niên đại chính xác của biểu tượng này) với nhiều biểu tượng như Bý Can, Phạm Lãi, Triệu Công Minh, Quan Vũ,... Hình thức thờ cúng này du nhập vào Việt Nam từ khoảng đời Minh theo chân Hoa kiều tị nạn chính trị, ảnh hưởng rộng rãi ở khu vực phía Nam, sau phổ biến ra phía Bắc và cả nước.

Trong bối cảnh bùng nổ kinh tế hiện nay, ở Việt Nam xuất hiện thêm một vị Thần Tài mới là Di Lặc - Thần Tài, một sự kết hợp giữa thờ cúng Thần Tài và thờ cúng Di Lặc - Bồ Đại Hòa thượng. Ngoài những biến đổi để tạo thành một dạng thờ cúng mới trong xã hội hiện đại, biểu tượng Thần Tài trong văn hóa Việt Nam còn kết hợp hết sức thú vị với một vị thần quan trọng khác là Thần Đất tạo nên loại hình thờ cúng Thần Tài - Ông Địa. Nghiên cứu hình thức thờ cúng Thần Đất và những biến đổi của nó trong văn hóa Việt Nam sẽ lý giải các vấn đề như việc mua nhầm tượng Thần Tài hay đặt các vị thần này nhầm chỗ (bên cạnh việc đặt chung chỗ như Thần Tài - Ông Địa) đang ngày càng phổ biến trong giai đoạn hiện nay./.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Cùng với chữ Tài còn có chữ Lộc, hàm nghĩa cầu lộc. Chữ Lộc trong tiếng Trung biểu thị sự thăng tiến địa vị xã hội dẫn đến có nhiều bổng lộc. Trong tiếng Hán, “bổng lộc” là tiền tài và của cải quan lại nhận được mỗi năm hoặc mỗi tháng, khác với “tài lộc” có được từ kinh doanh.
- 2 Cũng theo từ điển này, chữ Tài có nhiều nghĩa. Danh từ chỉ tiền của (tiền nong, đồ đạc, nhà cửa, ruộng đất,...) như “tài sản” là của cải, “sinh tài” là hàng hóa, đồ đạc nhà buôn.
- 3 Khu vực học là bộ môn nghiên cứu liên ngành nhằm tìm hiểu bản chất hay đặc trưng của một khu vực hoặc nghiên cứu một vấn đề của một khu vực. Xem thêm: Trần Lê Bảo (2013), *Khu vực học và nhập môn Việt Nam học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội; Iwona Sagan (2005), “Contemporary Regional Studies: Theory, Methodology and Practice”, *Regional and Local Studies*, special issue.

- 4 Ngoài các vị Thần Tài trong bảng này, chúng ta còn thấy một số loại khác được xếp vào hai nhóm Võ Tài Thần (Quan Công, Triệu Công Minh,...) và Văn Tài Thần (Tài Tuyền/ Tài Bạch Tinh Quân, Bý Can, Đào Chu Công Phạm Lãi,...). Ngoài ra còn có Tăng Phúc Tài Thần thường được vẽ cùng Phúc - Lộc - Thọ và Hỷ Thần, Thiên Tài Thần, Ngũ Hiền Tài Thần, Ngũ Lộ Thần, Chuẩn Tài Thần, cùng Tài Thần của Phật giáo như Vaijavana và Zambala. Tuy nhiên, do các Thần Tài đều có mặt ở ba bảng trên, nên chúng tôi không lập thêm một bảng thứ tư dành riêng cho Võ Tài Thần và Văn Tài Thần để tránh sự trùng lặp.
- 5 Ở Việt Nam, bên cạnh các biểu tượng Thần Tài được Phật giáo hóa như Đa Văn Thiên, Tỳ Sa Môn Thiên Vương,... còn có các biểu tượng Kubera nguyên mẫu Ấn Độ như bức tượng Thần Tài Kubera cao 1,2 mét, ký hiệu BTHA 24/D.5 (Bảo tàng Hội An) tìm thấy năm 1989 tại khu vực Lãng Bà Lồi, thôn 6, xã Cẩm Thanh, hiện do Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An quản lý, có niên đại khoảng nửa cuối thế kỷ X.
- 6 Dẫn theo <http://www.rinpoche.ca>. Khi du nhập vào Trung Hoa, hình thức thờ cúng này tạo nên Ngũ Tíng Tài Thần trong Phật giáo Trung Hoa, sẽ đề cập ở phần sau của bài viết này. Trên thực tế, văn hóa Trung Hoa cũng du nhập hình thức thờ cúng và biểu tượng này từ văn hóa Tây Tạng.
- 7 Xem <http://www.mythologydictionary.com>. Có thể thấy, nhiều vị thần có tên ở trên là nhân vật trong hai bộ sử thi *Ramayana* và *Mahabharata* nổi tiếng của Ấn Độ. Đây là mối quan hệ huyết thống mà chúng ta có thể dễ dàng tìm ra lai lịch của các vị thần theo phả hệ Hindu. Nghiên cứu này sẽ đề cập kỹ hơn đến phả hệ Hindu trong chuyên mục sau.
- 8 Nagendra Kumar Singh ed. (2001), *Encyclopedia of Jainism 1*, Anmol Publication PVT. Ltd.: 7280.
- 9 Hiện nay, các biểu tượng Đa Văn Thiên/ Đa Văn Thiên Vương/ Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở Việt Nam được tìm thấy ở nhiều ngôi chùa phía Bắc. Trong khi biểu tượng Vaijavana/ Kubera theo nguyên mẫu Ấn Độ lại được tìm thấy trong văn hóa Chăm và Khmer ở phía Nam, hoặc các hiện vật Đại Việt có liên quan đến văn hóa Chăm và Khmer. Trong các tài liệu thành văn thì văn bản cổ nhất đề cập đến các biểu tượng này là *Thiên uyển tập anh* và *Việt điện u linh* dưới dạng truyền thuyết về Thánh Gióng. Đây là vấn đề hết sức phức tạp, hầu như không được nghiên cứu ở Việt Nam. Cho mãi tới gần đây mới có một vài nghiên cứu hiếm hoi đề cập đến vấn đề này, đặc biệt là nghiên cứu của một người Mỹ gốc Việt là Nguyễn Tự Cường, Trường Đại học George Marson, Hoa Kỳ. Nhưng tác giả này chủ yếu tìm hiểu lai lịch Thánh Gióng chứ không đề cập đến Thần Tài cũng như nguồn gốc Thần Tài ở Việt Nam.
- 10 *Kinh Veda* được xem như nền tảng văn hóa Ấn Độ, hàm nghĩa là tri thức, đề cập đến các vị thần trong vũ trụ luận của người Ấn Độ.
- 11 Bên cạnh sự hình thành biểu tượng Đa Văn Thiên Vương hay Ngũ Tíng Tài Thần trong văn hóa Trung Hoa, biểu tượng Kubera có thể còn là hình mẫu ra đời biểu tượng Di Lặc - Bồ Đại Hòa thượng ở Trung Hoa. Vấn đề này sẽ được tìm hiểu ở phần sau của bài viết.
- 12 Theo Carl G. Jung, vô thức tập thể là một phần của ý nghĩ vô thức kết hợp với các hình mẫu như trí nhớ, bản năng, kinh nghiệm của nhân loại. Những hình mẫu này được thừa hưởng, có thể sắp xếp thành các nguyên mẫu và có thể quan sát

- được thông qua tác động của chúng đối với các giấc mơ, các hành vi,... Vì vậy, nghiên cứu này coi “giấc mơ Phù Đổng” là một hiện tượng vô thức tập thể.
- 13 Quá trình hư cấu nhân vật Thánh Gióng từ các giai thoại trong văn hóa Việt Nam khá phức tạp và diễn ra trong một thời kỳ dài thông qua quá trình lịch sử hóa huyền thoại. Về vấn đề này, Như Hạnh đã kết luận như sau: “Huyền thoại là một trong những thành tố chính trong việc tạo dựng tinh thần quốc gia, nhất là tinh thần quốc gia tôn giáo (religious nationalism). Giấc mơ của Khuông Việt có thể được xem là một nỗ lực nhỏ bé tạo dựng huyền thoại này. Đáng tiếc là kể từ giữa đời Lý trở đi, giới lãnh đạo Phật giáo Việt Nam bị lôi cuốn bởi phong trào Tô Sư Thiên của Trung Hoa. Tôi cho đây là một mê hoặc văn chương hơn là một phát triển tôn giáo”. Như Hạnh (2003), “Tỳ Sa Môn Thiên Vương (Vaisravana), Sóc Thiên Vương và Phù Đổng Thiên Vương trong tôn giáo Việt Nam thời Trung cổ”, trong: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, *Hồn Việt*, Nxb. Văn học: 36. Thuật ngữ “mê hoặc văn chương” mà Như Hạnh dùng ở đây là hiện tượng vô thức tập thể theo quan điểm của Carl Jung.
  - 14 Như Hạnh (2003), “Tỳ Sa Môn Thiên Vương (Vaisravana), Sóc Thiên Vương và Phù Đổng Thiên Vương trong tôn giáo Việt Nam thời Trung cổ”, bdd: 47.
  - 15 Sự kết hợp biểu tượng (ngoại nhập) này với các truyền thuyết trong dân chúng về một người anh hùng (bản địa) được Cao Huy Đình, Nguyễn Đông Chi đề cập khá kỹ lưỡng, nên nghiên cứu này sẽ không nhắc lại. Xin tham khảo tác phẩm của các tác giả này trong thư mục của bài viết.
  - 16 Gọi là phiên bản mới mang tính Nho giáo, vì ở giai đoạn này, các quan lại của triều đình Nho giáo nhà Lê thường cố gắng tô vẽ lý lịch các vị thần cho thật đẹp đẽ. Điển hình là các bản sắc phong, thần phả được soạn bởi Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính đã thay đổi rất nhiều thông tin so với các truyền thuyết trong dân chúng từng tồn tại trước đó. Điều này cho thấy tinh thần Nho giáo của biểu tượng Thánh Gióng được đẩy lên ở một mức độ cao cùng với tinh thần quốc gia dân tộc. Như vậy, tinh thần dân tộc hay chủ nghĩa quốc gia (nationalism) ở Đại Việt từng tồn tại trước khi quan niệm nationalism của Phương Tây du nhập vào Việt Nam giai đoạn cận đại. Vấn đề này sẽ được chúng tôi đề cập đến trong một chuyên khảo riêng.
  - 17 Trần Quốc Vượng, *Hà Nội - Việt Nam: 100 năm giao thoa văn hóa Đông - Tây, Nam - Bắc: lý luận và thực tiễn*, dẫn theo <http://khoalichsu.edu.vn>.
  - 18 Dĩ nhiên, biểu tượng này có thể du nhập vào Đại Việt từ trước đó dưới thời Bắc thuộc kéo dài tới mười thế kỷ.
  - 19 Đề nghiên cứu biểu tượng Thần Tài mới này, chúng ta cần tìm hiểu quá trình biến đổi của biểu tượng Di Lặc trong Phật giáo Ấn Độ trở thành Di Lặc - Bồ Đại Hòa thượng ở Trung Hoa, bên cạnh những biến đổi của Thần Tài Kubera trong văn hóa Trung Hoa và văn hóa Việt Nam. Sau đó cần đặt các biểu tượng này trong bối cảnh kinh tế, văn hóa và xã hội ở Việt Nam từ sau năm 1986 mới có thể truy nguyên sự hình thành biểu tượng Thần Tài mới trong văn hóa Việt Nam. Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu về biểu tượng này, dự kiến sẽ công bố trong một cuốn sách có tiêu đề: *Di Lặc - Thần Tài ở Việt Nam: một biểu hiện của thể tục hóa hay một hiện tượng tôn giáo mới?*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lê Bảo (2013), *Khu vực học & nhập môn Việt Nam học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Đông Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, tập 1-3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Donaldson, Thomas E. (2001), “Jambhala/ Pancika”, in *Iconography of the Buddhist Sculpture of Orissa*, Abhinav Publications: 329 - 330.
4. Cao Huy Đình (2003), *Tuyển tập tác phẩm*, Nxb. Văn học và Trung tâm Ngôn ngữ Văn hóa Đông - Tây xuất bản, Hà Nội.
5. Fredrick W. Bunce (1994), *An Encyclopedia of Buddhist Deities, Demigods, Godlings, Saints & Demons*, D. K. Printworld Ltd., New Delhi.
6. Đinh Hồng Hải (2012), *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam*, tập 1, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
7. Như Hạnh (2003), “Tỳ Sa Môn Thiên Vương (Vaisravana), Sóc Thiên Vương và Phù Đổng Thiên Vương trong tôn giáo Việt Nam thời Trung cổ”, trong: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, *Hồn Việt*, Nxb. Văn học.
8. Hopkins, Edward Washburn (1915), *Epic Mythology*, K. J. Trübner, Strassburg.
9. Iwona Sagan (2005), “Contemporary Regional Studies: Theory, Methodology and Practice”, *Regional and Local Studies*, special issue.
10. Yuan Ke/ 袁珂 ed. (1985), *Zhongguo shenhua chuanshuo cidian* (Trung Quốc thần thoại truyền thuyết từ điển) 中國神話傳說詞典, Shanghai Cishu Chubanshe, Shanghai: 268.
11. Knapp, Stephen (2005), *The Heart of Hinduism: The Eastern Path to Freedom, Empowerment and Illumination*, Universe: 192 - 193.
12. Kubera (2010), *In Encyclopedia Britannica*, Retrieved July 08, 2010, <http://www.britannica.com>.
13. Nagendra Kumar Singh ed. (2001), *Encyclopedia of Jainism 1*. Anmol Publication PVT. Ltd.: 7280.
14. Prakash, Om (2000), “Artha and Arthasastra in the Puranic Iconography and their Symbolic Implications”, in Nagendra Kumar Singh, *Encyclopaedia of Hinduism*, 31 - 45, Anmol Publications PVT. Ltd.: 41 - 44.
15. Sutherland, Gail Hinich (1991), *The Disguises of the Demon: The Development of the Yakṣa in Hinduism and Buddhism*, SUNY Press.
16. Dương Kiếm Vũ/ 杨剑宇 chủ biên (1999), *Trung Quốc lịch đại tể tướng lục* (中国历代宰相录), Thượng Hải văn hóa xuất bản xã.
17. Trần Quốc Vượng, *Hà Nội - Việt Nam: 100 năm giao thoa văn hóa Đông - Tây, Nam - Bắc: lý luận và thực tiễn*, <http://khoalichsu.edu.vn>.
18. <http://chinese-gods-of-wealth.blogspot.com/2012/03/civil-god-of-wealth-big-an.html>
19. <http://www.cultural-china.com/chinaWH/html/en/Traditions29bye111.html>
20. <http://lamkieu.com.vn/index.php/component/content/article/97-phongthuy/5155-than-tai>

**Abstract****KUBERA****THE ORIGIN AND CHANGES IN THE CULTURE OF VIETNAM**

In the context of the present economy in Vietnam, the material life of people is improving. However, many people are possibly poorer or totally lost their wealth. A group of people is rapidly richer caused by the opportunity given by the God. These people think that they are receiving the help of the Lower world and the secular world. To thank for the invisible forces that lead to the luck, people find out the Divine who supports them. The name of the Divine is Kubera or the God of Wealth. There are many rich or poor people who are praying for wealth, so they immediately pick up Kubera's statues for worshiping. Therefore, the cult of Kubera extends. Although, the cult of Kubera has existed in Vietnamese culture but the actual extension of this cult is a new social phenomenon. Everyone thinks that the cult of Kubera for praying the wealth but the origin of this Divine is obscure. It needs to indicate the antecedents and the cult of Kubera.

**Keywords:** Kubera, Vietnamese culture, Chinese culture, Indian culture.